TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2023/DS-ST
Ngày 29 – 12 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 660/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số x, phường B, Quận c, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Lý Hùng A – chức vụ: Chuyên viên cao cấp thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số y, phường z, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Diễm P – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số y, phường z, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông Ngô Quang T – chức vụ: Nhân viên thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Số y, phường z, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (viết tắt là Ngân hàng OCB), lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của ông Ngô Quang T, thể hiện*:

Ngày 07/3/2022, Ngân hàng OCB chi nhánh C và bà Đoàn Thị N đã ký Hợp đồng tín dụng số 0128/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0128/2022/KUNN-OCB-CN vay số tiền là 160.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay trong hạn: 03 tháng đầu mức lãi suất 12%/năm, từ tháng thứ 04 trở đi áp dụng lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất vay trong hạn; mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, trả nợ gốc định kỳ hàng tháng vào ngày 10 của tháng với số tiền 2.665.000 đồng/tháng, kỳ trả gốc cuối cùng là 2.765.000 đồng, trả lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 của tháng theo dư nợ thực tế, việc trả nợ gốc và lãi của kỳ đầu tiên vào ngày 10/4/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đoàn Thị N đã thanh toán được cho Ngân hàng OCB tổng số 70.798.973 đồng (trong đó: Vốn 39.975.000 đồng, lãi 30.823.973 đồng) sau đó thì không thực hiện. Tính đến ngày 12/12/2023 thì bà Đoàn Thị N còn nợ lại tổng số tiền 132.573.187 đồng (trong đó nợ vốn: 120.025.000 đồng, lãi trong hạn: 11.286.773 đồng, lãi quá hạn: 1.261.414 đồng).

Do vậy, Ngân hàng OCB yêu cầu bà Đoàn Thị N trả tổng số tiền trên và các khoản lãi, chi phí phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết từ ngày 13/12/2023 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

** Đối với bà Đoàn Thị N*: Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà N không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Ngân hàng OCB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lý Hùng A, bà Nguyễn Diễm P và bà Đoàn Thị N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP P (viết tắt là Ngân hàng OCB) cung cấp Hợp đồng tín dụng số 0128/2022/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số 0128/2022/KUNN-OCB-CN ngày 07/3/2022, thể hiện bà N vay tại Ngân hàng OCB số tiền là 160.000.000 đồng. Bà N không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện, bà N không thực hiện trả vốn, lãi đầy đủ cho Ngân hàng OCB là vi phạm nghĩa vụ theo theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng OCB khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền vốn, lãi đến ngày 12/12/2023 là 132.573.187 đồng (trong đó nợ vốn: 120.025.000 đồng, lãi trong

hạn: 11.286.773 đồng, lãi quá hạn: 1.261.414 đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/12/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của Ngân hàng OCB, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu số tiền: 132.573.187 đồng x 5% = 6.628.659 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 299, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (viết tắt là Ngân hàng OCB). Buộc bà Đoàn Thị N trả cho Ngân hàng OCB tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 12/12/2023 là 132.573.187 đồng (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó, vốn: 120.025.000 đồng, lãi trong hạn: 11.286.773 đồng, lãi quá hạn: 1.261.414 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bà N phải thanh toán cho Ngân hàng OCB theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/12/2023, thì kể từ ngày 13/12/2023 bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất và các khoản lệ phí khác mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng OCB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng OCB.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị N phải chịu số tiền 6.628.659 đồng (sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP P không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng 3.156.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000629 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn